

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 -12 - 2022

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 02, ngách 17/131 P, P, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 02, ngách 17/131 P, P, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn ông Nguyễn Như H trình bày: Ông kết hôn với bà Lê Thị H ngày 28/01/1985, ông bà lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn ông và bà Hạnh không được sự đồng ý của hai bên gia đình nên ông và bà Hạnh tự tổ chức cưới tại xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn ông và bà Hạnh làm công nhân và sinh sống ở đó, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2013 ông được bố mẹ gọi về cho đất ở P, P, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Tháng 8/2013 vợ chồng ông xây một ngôi nhà hai tầng 01 tum trên thửa đất và cùng các con chuyển về sinh sống tại thửa đất gia

đình cho. Tháng 07/2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà Hạnh sống không hòa đồng với các anh chị em trong gia đình. Năm 2016 vợ chồng tổ chức kết hôn cho hai con trai là anh Ngọc Anh và anh Cường, do các con chung sống cùng nhà và vừa mới kết hôn nên ông không muốn làm đơn ly hôn. Năm 2018 vợ chồng vẫn mâu thuẫn nên ông ăn cơm cùng mẹ ông, sau đó ông bị tai nạn xe máy, trong thời gian chữa trị bà Hạnh không hề quan tâm đến ông, vì các con nên ông vẫn chung sống như vậy cho đến tháng 01/2022 thì con trai ông là anh Ngọc Anh và anh Cường mâu thuẫn, ông hòa giải không được nên ông và vợ chồng anh Ngọc Anh ăn chung với nhau, còn bà Hạnh và vợ chồng anh Cường ăn chung với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Hạnh.

Bị đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Như H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Đan Phượng vào ngày 28/01/1985. Sau khi kết hôn vợ chồng bà làm công nhân tại nhà máy đường – giấy ở xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, vợ chồng chung sống tại nhà cấp 4 của nhà máy cấp theo tiêu chuẩn của công nhân. Năm 1994 vợ chồng bán nhà cấp 4 vay nợ tiền và gia đình chồng cho thêm phần tiền để mua 80m² đất. Năm 2013 bố mẹ chồng gọi vợ chồng về cho đất. Sau khi được gia đình chồng cho đất, vợ chồng bà xây được ngôi nhà 2 tầng 01 tum và cùng các con sinh sống trên thửa đất mà gia đình cho. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do cách sống của hai vợ chồng khác nhau nên thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, từ năm 2020 đến nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ăn riêng. Nay ông Hải xin ly hôn, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng các con đã trưởng thành nên bà không đồng ý ly hôn, còn nếu ông Hải vẫn cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo yêu cầu cho ông Hải.

Về con chung: Ông Nguyễn Như H và bà Lê Thị H có 02 con chung là anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1987. Anh Ngọc Anh và anh Việt Cường đã đủ tuổi trưởng thành nên ông Hải và bà Hạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Hải và bà Hạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Như H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị H. Về con chung và tài sản chung: Ông Hải không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hạnh vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bà Hạnh xin được đoàn tụ, không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 51, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 27, Điều 12 Nghị quyết 326 của Quốc

hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Như H xin ly hôn bà Lê Thị H. Về con chung và tài sản chung ông Hải và bà Hạnh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Ông Hải là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên ông Hải không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Như H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đối với bà Lê Thị H, có địa chỉ tại P, P, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo qui định thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự tố tụng pháp luật qui định.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Như H và bà Lê Thị H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào ngày 28/01/1985 nên được xác định là Hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì thấy rằng: Sau khi kết hôn, ông Nguyễn Như H và bà Lê Thị H sinh sống tại xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Năm 2013 ông Hải được bố mẹ cho đất nên vợ chồng xây nhà và chuyển về sinh sống ở P, P, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính cách vợ chồng sống không hợp nhau, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay ông Hải xin ly hôn, bà Hạnh xin đoàn tụ vì các con đã trưởng thành còn nếu ông Hải vẫn cố tình xin ly hôn thì bà Hạnh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của ông Nguyễn Như H.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Như H và yêu cầu xin được đoàn tụ của bà Lê Thị H Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nguyễn Như H vẫn một mực xin ly hôn bà Lê Thị H. Bà Hạnh xin đoàn tụ nhưng không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không thể hiện sự thiện chí mong muốn đoàn tụ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như người thân trong gia đình ông Hải thì thấy rằng, mâu thuẫn giữa ông Hải và bà Hạnh đã đến mức trầm trọng, hai bên không quan tâm đến nhau trong nhiều năm nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của ông Nguyễn Như H. Xử cho ông Nguyễn Như H được ly hôn bà Lê Thị H theo điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: ông Nguyễn Như H và bà Lê Thị H có 02 con chung là anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1985, anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1987. Anh Ngọc Anh và anh Cường đã đủ tuổi trưởng thành, ông Hải và bà Hạnh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Hải và bà Hạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Như H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Nguyễn Như H.

Xử: Ông Nguyễn Như H được ly hôn bà Lê Thị H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Như H và bà Lê Thị H có 02 con chung là anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1987. Anh Ngọc Anh và anh Cường đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Như H và bà Lê Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Như H là người cao tuổi, ông Hải có đơn xin miễn án phí dân sự nên ông Hải không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Như H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND thị trấn Phùng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết